

Thời gian : 17h30 - 24/10/2010

HỌC KỲ : 3
LẦN THI : 1

Điểm thi kết thúc học phần của môn học này được đưa lên webstie để cho sinh viên xem, kiểm tra lại điểm quá trình và điểm thi, nếu có sai sót sinh viên đến Phòng Đào Tạo hoặc gửi email : khanhdtq@duytan.edu.vn để điều chỉnh.

- 1. Các bạn đăng ký xem bảng điểm cá nhân qua địa chỉ email ở trên.**
- 2. Nếu muốn kiểm tra lại bài thi các bạn đến Khoa viết đơn xin xem lại bài thi.**
- 3. Bảng điểm cá nhân có dấu đỏ các bạn phải đến Phòng Đào Tạo đăng ký.**

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	LỚP	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP										ĐIỂM TỔNG KẾT	
				A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ	
				10	10	15	10					55			
1	132320585	Phạm Thị Thu	Hằng	T15KDN1	10	7	6	7					4.5	5.8	Năm phẩy Tám
2	132320612	Hồ Thị Thanh	Hiền	T15KDN1	10	8	6	8					3.9	0.0	Không
3	132320685	Trần Thị	Mận	T15KDN1	10	8	6	8					5.7	6.6	Sáu phẩy Sáu
4	132320688	Phan Trần Trà	My	T15KDN1	8	8	7	7					7.9	7.7	Bảy phẩy Bảy
5	132320909	Nguyễn Thị Nhã	Vy	T15KDN1	10	8	6	8					9.0	8.5	Tám phẩy Năm
6	142320565	Lê Văn	Oai	T15KDN1	9	6	6	8					6.0	6.5	Sáu phẩy Năm
7	142320604	Phạm Thị	Thơ	T15KDN1	10	7	7	7					6.2	6.9	Sáu phẩy Chín
8	142320649	Mai Thị Lệ	Xuân	T15KDN1	10	5	7	8					4.4	5.8	Năm phẩy Tám
9	152320791	Nguyễn Thị Thu	Phương	T15KDN1	10	6	8	8					3.9	0.0	Không
10	152320793	Trần Thị Bích	Yến	T15KDN1	10	6	6	8					4.5	5.8	Năm phẩy Tám
11	152320795	Nguyễn Thị Thúy	Nguyệt	T15KDN1	10	7	7	7					4.5	5.9	Năm phẩy Chín
12	152320802	Lê Thị	Nhung	T15KDN1	10	8	7	8					3.9	0.0	Không
13	152320805	Trương Thị Ngọc	Sương	T15KDN1	10	5	7	8					4.1	5.6	Năm phẩy Sáu
14	152320810	Trần Thị	Hồng	T15KDN1	10	6	6	8					4.3	5.7	Năm phẩy Bảy
15	152320813	Nguyễn Thị Cẩm	Thủy	T15KDN1	10	6	6	8					4.9	6.0	Sáu
16	152320820	Lưu Thị	Ánh	T15KDN1	9	7	7	8					4.7	6.0	Sáu
17	152320824	Nguyễn Lê Dạ	Cẩm	T15KDN1	10	5	6	8					5.7	6.3	Sáu phẩy Ba
18	152320828	Phan Thị Nhật	Minh	T15KDN1	10	6	8	8					3.8	0.0	Không
19	152320829	Nguyễn Thị	Thu	T15KDN1	10	8	6	7					5.4	6.4	Sáu phẩy Bốn
20	152320830	Nguyễn Thị Thục	Uyên	T15KDN1	10	7	8	8					5.1	6.5	Sáu phẩy Năm
21	152320835	Trần Thị Bích	Loan	T15KDN1	10	6	8	8					5.7	6.7	Sáu phẩy Bảy
22	152320836	Phan Thị	Kiều	T15KDN1	10	5	8	7					7.1	7.3	Bảy phẩy Ba
23	152320838	Nguyễn Thị Quỳnh	Trang	T15KDN1	9	5	8	7					7.1	7.2	Bảy phẩy Hai
24	152320839	Nguyễn Thị Vân	Anh	T15KDN1	10	6	7	9					5.7	6.7	Sáu phẩy Bảy
25	152320844	Nguyễn Thị Mỹ	Hạnh	T15KDN1	10	7	7	8					4.4	6.0	Sáu
26	152320848	Trần Thị	Thảo	T15KDN1	9	6	6	7					4.1	5.4	Năm phẩy Bốn
27	152320853	Phạm Thị Thanh	Hiền	T15KDN1	10	7	8	8					8.9	8.6	Tám phẩy Sáu
28	152320855	Nguyễn Thị Phước	Tuy	T15KDN1	10	8	6	7					5.7	6.5	Sáu phẩy Năm
29	152320860	Đỗ Thị Thu	Thủy	T15KDN1	9	8	6	8					6.9	7.2	Bảy phẩy Hai
30	152320865	Ngô Thị	Diễm	T15KDN1	10	6	8	8					4.4	6.0	Sáu

Thời gian : 17h30 - 24/10/2010

HỌC KỲ : 3
LẦN THI : 1

Điểm thi kết thúc học phần của môn học này được đưa lên webstie để cho sinh viên xem, kiểm tra lại điểm quá trình và điểm thi, nếu có sai sót sinh viên đến Phòng Đào Tạo hoặc gửi email : khanhdtq@duytan.edu.vn để điều chỉnh.

- 1. Các bạn đăng ký xem bảng điểm cá nhân qua địa chỉ email ở trên.**
- 2. Nếu muốn kiểm tra lại bài thi các bạn đến Khoa viết đơn xin xem lại bài thi.**
- 3. Bảng điểm cá nhân có dấu đỏ các bạn phải đến Phòng Đào Tạo đăng ký.**

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	LỚP	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP										ĐIỂM TỔNG KẾT	
				A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ	
				10	10	15	10					55			
31	152320870	Trần Quốc Thành	T15KDN1	10	6	6	7					3.4	0.0	Không	
32	152320873	Đặng Thị Thanh Hà	T15KDN1	10	7	7	8					8.3	8.1	Tám phẩy Một	
33	152320876	Bùi Thị Bích Liên	T15KDN1	10	6	8	8					5.9	6.8	Sáu phẩy Tám	
34	152320886	Nguyễn Thị Thanh Trà	T15KDN1	10	6	8	9					6.0	7.0	Bảy	
35	152320893	Võ Thị Kim Đồng	T15KDN1	10	7	8	7					7.9	7.9	Bảy phẩy Chín	
36	152320895	Đỗ Thị Mỹ Hoa	T15KDN1	10	8	9	9					7.7	8.3	Tám phẩy Ba	
37	152320899	Nguyễn Thị Huyền	T15KDN1	10	6	6	7					5.5	6.2	Sáu phẩy Hai	
38	152320901	Nguyễn Thị Trâm	T15KDN1	10	5	6	8					4.4	5.6	Năm phẩy Sáu	
39	152320903	Nguyễn Thị Nữ	T15KDN1	9	8	6	8					4.2	5.7	Năm phẩy Bảy	
40	152320904	Nguyễn Thị Thanh	T15KDN1	10	5	6	8					3.9	0.0	Không	
41	152320907	Lê Thị My Pha	T15KDN1	10	7	7	8					4.5	6.0	Sáu	
42	152320910	Trần Thị Bích Chi	T15KDN1	9	6	7	8					4.2	5.7	Năm phẩy Bảy	
43	152320912	Phạm Thị Tố Hoài	T15KDN1	10	5	6	7					P	P		
44	152320914	Nguyễn Minh Sang	T15KDN1	10	7	6	7					4.9	6.0	Sáu	
45	152320917	Mai Văn Nguyên	T15KDN1	10	6	6	8					3.5	0.0	Không	
46	152320927	Nguyễn Thị Mỹ Tín	T15KDN1	10	7	6	9					2.9	0.0	Không	
47	152320931	Nguyễn Thị Mỹ Xuân	T15KDN1	10	8	8	8					4.4	6.2	Sáu phẩy Hai	
48	152320934	Trần Thị Thúy	T15KDN1	10	5	6	8					4.8	5.8	Năm phẩy Tám	
49	152320935	Đặng Thị Hạnh	T15KDN1	10	7	6	8					4.6	5.9	Năm phẩy Chín	
50	152320939	Phan Thị Thanh Nga	T15KDN1	9	7	8	8					4.4	6.0	Sáu	
51	152320943	Lê Thị Tâm	T15KDN1	10	7	7	8					3.5	0.0	Không	
52	152320944	Lương Thị Hải Triều	T15KDN1	9	6	7	8					3.9	0.0	Không	
53	152320945	Nguyễn Thị Thanh Thảo	T15KDN1	10	7	7	9					6.3	7.1	Bảy phẩy Một	
54	152320946	Dương Thị Ngọc Nhi	T15KDN1	9	6	6	9					6.5	6.9	Sáu phẩy Chín	
55	152320948	Trần Thị Xuân Nở	T15KDN1	10	6	6	8					4.2	5.6	Năm phẩy Sáu	
56	152320960	Nguyễn Ái Quan	T15KDN1	9	6	6	8					3.5	0.0	Không	
57	152320966	Ngô Thị Thúy Hiền	T15KDN1	9	5	6	8					4.5	5.6	Năm phẩy Sáu	
58	152320971	Trần Thị Vi	T15KDN1	9	5	6	8					4.4	5.5	Năm phẩy Năm	
59	152320979	Đặng Văn Cường	T15KDN1	8	6	6	7					2.9	0.0	Không	
60	132310405	Trương Thị Ngọc Châu	T15KDN2	8	8	6.5	7.5					4.2	5.6	Năm phẩy Sáu	

Thời gian : 17h30 - 24/10/2010

HỌC KỲ : 3
LẦN THI : 1

Điểm thi kết thúc học phần của môn học này được đưa lên webstie để cho sinh viên xem, kiểm tra lại điểm quá trình và điểm thi, nếu có sai sót sinh viên đến Phòng Đào Tạo hoặc gửi email : khanhdtq@duytan.edu.vn để điều chỉnh.

- 1. Các bạn đăng ký xem bảng điểm cá nhân qua địa chỉ email ở trên.**
- 2. Nếu muốn kiểm tra lại bài thi các bạn đến Khoa viết đơn xin xem lại bài thi.**
- 3. Bảng điểm cá nhân có dấu đỏ các bạn phải đến Phòng Đào Tạo đăng ký.**

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	LỚP	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP										ĐIỂM TỔNG KẾT	
				A	P	Q	H	L	M	I	G	F			
				10	10	15	10						55	SỐ	CHỮ
61	132310433	Đặng Thị Mỹ	Lệ	T15KDN2	8	8	7	5					4.5	5.6	Năm phẩy Sáu
62	132320569	Nguyễn Thị Thu	Hà	T15KDN2	8	8	7	9.5					7.4	7.7	Bảy phẩy Bảy
63	142310421	Nguyễn Thị Tú	Sinh	T15KDN2	8	8	5.5	6					3.5	0.0	Không
64	142320476	Phạm Thị	Hà	T15KDN2	8	8	6.5	5					5.4	6.0	Sáu
65	142320579	Lê Vũ Như	Quỳnh	T15KDN2	8	8	8.5	7					5.4	6.5	Sáu phẩy Năm
66	142321559	Nguyễn Đình	Thi	T15KDN2	9	8	6	7					3.7	0.0	Không
67	152320794	Đặng Thị	Hiền	T15KDN2	8	8	6	5					2.9	0.0	Không
68	152320798	Đặng Thị Mỹ	Lệ	T15KDN2	9	8	7	6					5.8	6.5	Sáu phẩy Năm
69	152320799	Hà Lê Ngọc	Quyên	T15KDN2	8	8	6.5	5					4.4	5.5	Năm phẩy Năm
70	152320806	Nguyễn Thị	Na	T15KDN2	9	8	8	8.5					5.2	6.6	Sáu phẩy Sáu
71	152320808	Bùi Văn	Định	T15KDN2	9	8	7	6					5.8	6.5	Sáu phẩy Năm
72	152320811	Nguyễn Châu	Phi	T15KDN2	9	8	7	6					5.3	6.3	Sáu phẩy Ba
73	152320817	Trần Thị Kim	Huyền	T15KDN2	8	8	6	5					P	P	
74	152320825	Vũ Diệu	Linh	T15KDN2	8	8	6	6.5					5.8	6.3	Sáu phẩy Ba
75	152320834	Nguyễn Hoàng Thục	Yên	T15KDN2	9	8	8	8					7.8	8.0	Tám
76	152320837	Trang Ngọc	Nhi	T15KDN2	8	8	7	7					7.3	7.4	Bảy phẩy Bốn
77	152320840	Lê Thị Ngọc	Ánh	T15KDN2	8	7	7	5.5					4.7	5.7	Năm phẩy Bảy
78	152320845	Trần Lê Nhật	Thảo	T15KDN2	9	8	7	7.5					5.3	6.4	Sáu phẩy Bốn
79	152320856	Nguyễn Minh	Thành	T15KDN2	9	8	6	5					6.2	6.5	Sáu phẩy Năm
80	152320863	Nguyễn Thị Thanh	Thủy	T15KDN2	9	8	6.5	6.5					5.0	6.1	Sáu phẩy Một
81	152320867	Nguyễn Thị Kim	Thoại	T15KDN2	8	8	7	7.5					4.3	5.8	Năm phẩy Tám
82	152320874	Võ Thị	Yến	T15KDN2	8	8	6	5					5.5	6.0	Sáu
83	152320875	Lê Thị	Hiền	T15KDN2	8	7	6	6.5					6.3	6.5	Sáu phẩy Năm
84	152320877	Nguyễn Thii	Hằng	T15KDN2	8	8	6	7.5					3.7	0.0	Không
85	152320884	Lê Thị Hằng	Ly	T15KDN2	8	8	8	5					5.0	6.1	Sáu phẩy Một
86	152320885	Ngô Gia	Hoàng	T15KDN2	9	8	8	8.5					4.7	6.3	Sáu phẩy Ba
87	152320890	Nguyễn Thị Tuyết	Thu	T15KDN2	8	8	8	5.5					4.1	5.6	Năm phẩy Sáu
88	152320897	Vũ Thị Hiền	Phương	T15KDN2	8	8	8	7.5					7.2	7.5	Bảy phẩy Năm
89	152320898	Nguyễn Thị	Hằng	T15KDN2	8	8	6	5					4.3	5.4	Năm phẩy Bốn
90	152320900	Vũ Thị Ngoc	Minh	T15KDN2	8	8	8	7					4.4	5.9	Năm phẩy Chín

Thời gian : 17h30 - 24/10/2010

HỌC KỲ : 3
LẦN THI : 1

Điểm thi kết thúc học phần của môn học này được đưa lên webstie để cho sinh viên xem, kiểm tra lại điểm quá trình và điểm thi, nếu có sai sót sinh viên đến Phòng Đào Tạo hoặc gửi email : khanhdtq@duytan.edu.vn để điều chỉnh.

- 1. Các bạn đăng ký xem bảng điểm cá nhân qua địa chỉ email ở trên.**
- 2. Nếu muốn kiểm tra lại bài thi các bạn đến Khoa viết đơn xin xem lại bài thi.**
- 3. Bảng điểm cá nhân có dấu đỏ các bạn phải đến Phòng Đào Tạo đăng ký.**

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	LỚP	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP										ĐIỂM TỔNG KẾT	
				A	P	Q	H	L	M	I	G	F			
				10	10	15	10						55	SỐ	CHỮ
91	152320908	Lâm Thị Mỹ Lai	T15KDN2	9	8	5	5					4.9	5.6	Năm phẩy Sáu	
92	152320911	Nguyễn Thị Thu Sáu	T15KDN2	9	8	7.5	5					6.9	7.1	Bảy phẩy Một	
93	152320913	Trần Tuấn Thành	T15KDN2	9	8	5.5	6					6.8	6.9	Sáu phẩy Chín	
94	152320919	Đoàn Thị Kim Thành	T15KDN2	9	8	7.5	5.5					7.9	7.7	Bảy phẩy Bảy	
95	152320921	Phan Thị Phương Thảo	T15KDN2	8	8	7	6.5					6.4	6.8	Sáu phẩy Tám	
96	152320924	Phạm Thị Hiền	T15KDN2	8	8	8	7					7.9	7.8	Bảy phẩy Tám	
97	152320926	Phạm Thị Thanh Lệ	T15KDN2	8	8	6.5	8					5.9	6.6	Sáu phẩy Sáu	
98	152320932	Lương Thị Hồng Tuyết	T15KDN2	9	8	6.5	5					6.3	6.6	Sáu phẩy Sáu	
99	152320936	Nguyễn Thái Hường	T15KDN2	6	6	6	7					5.7	5.9	Năm phẩy Chín	
100	152320937	Nguyễn Thị Ngọc Tuyên	T15KDN2	9	9	8	7					7.1	7.6	Bảy phẩy Sáu	
101	152320940	Phạm Thị Thu Hà	T15KDN2	8	8	8	5					4.6	5.8	Năm phẩy Tám	
102	152320941	Nguyễn Thị Thu Trang	T15KDN2	9	9	7.5	8					7.5	7.9	Bảy phẩy Chín	
103	152320942	Trần Thu Hồng	T15KDN2	8	8	6.5	6					5.8	P		
104	152320950	Huỳnh Ngọc Hòa	T15KDN2	8	7	8.5	6					5.9	6.6	Sáu phẩy Sáu	
105	152320953	Trần Thị Đào	T15KDN2	8	8	6.5	5.5					5.4	6.1	Sáu phẩy Một	
106	152320959	Vũ Tiến Trung	T15KDN2	9	8	6.5	8					5.6	6.6	Sáu phẩy Sáu	
107	152320961	Nguyễn Thị Hồng Duyên	T15KDN2	8	8	6	6.5					5.6	6.2	Sáu phẩy Hai	
108	152320964	Lê Nữ Tường Vy	T15KDN2	6	6	8	7.5					6.5	6.7	Sáu phẩy Bảy	
109	152320973	Trần Thị Mỹ Hạnh	T15KDN2	8	8	7	7.5					5.3	6.3	Sáu phẩy Ba	
110	152320974	Đinh Thị Thanh Uyên	T15KDN2	0	0	0	0					P	P		
111	152320976	Võ Đăng Tú Uyên	T15KDN2	8	8	5.5	6.5					5.4	6.0	Sáu	
112	152320977	Nguyễn Quế Châu	T15KDN2	8	8	5.5	6					7.0	6.9	Sáu phẩy Chín	
113	152320790	Võ Thị Lên	T15KDN3	9	9	7	8.5					5.1	6.5	Sáu phẩy Năm	
114	152320796	Nguyễn Thị Phước	T15KDN3	9.5	9.5	7	9					6.0	7.2	Bảy phẩy Hai	
115	152320797	Võ Thị Đông	T15KDN3	9	9	7	8.5					7.1	7.6	Bảy phẩy Sáu	
116	152320801	Trần Thị Minh Yến	T15KDN3	9	9	6.5	9					5.1	6.5	Sáu phẩy Năm	
117	152320803	Trần Thị Khánh Ly	T15KDN3	9	9	6.5	9					6.2	7.1	Bảy phẩy Một	
118	152320804	Trần Thị Thùy Loan	T15KDN3	9	9	7	9					7.2	7.7	Bảy phẩy Bảy	
119	152320812	Phan Thị Thanh Thủy	T15KDN3	8.5	8.5	7.5	9					5.7	6.9	Sáu phẩy Chín	
120	152320819	Đặng Thị Diệu Nga	T15KDN3	9	8.5	7	9					5.2	6.6	Sáu phẩy Sáu	

Thời gian : 17h30 - 24/10/2010

HỌC KỲ : 3
LẦN THI : 1

Điểm thi kết thúc học phần của môn học này được đưa lên webstie để cho sinh viên xem, kiểm tra lại điểm quá trình và điểm thi, nếu có sai sót sinh viên đến Phòng Đào Tạo hoặc gửi email : khanhdtq@duytan.edu.vn để điều chỉnh.

- 1. Các bạn đăng ký xem bảng điểm cá nhân qua địa chỉ email ở trên.**
- 2. Nếu muốn kiểm tra lại bài thi các bạn đến Khoa viết đơn xin xem lại bài thi.**
- 3. Bảng điểm cá nhân có dấu đỏ các bạn phải đến Phòng Đào Tạo đăng ký.**

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	LỚP	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP									ĐIỂM TỔNG KẾT	
				A	P	Q	H	L	M	I	G	F		
				10	10	15	10						55	SỐ
121	152320821	Nguyễn Thị Diễm	T15KDN3	10	10	7.5	8.5					5.2	6.8	Sáu phẩy Tám
122	152320823	Đặng Thị Kiều	T15KDN3	10	10	8	9					6.9	7.9	Bảy phẩy Chín
123	152320826	Ngô Thị Hậu	T15KDN3	10	9.5	6.5	9					7.0	7.7	Bảy phẩy Bảy
124	152320831	Nguyễn Thị Thảo	T15KDN3	9	9	7.5	9					5.0	6.6	Sáu phẩy Sáu
125	152320841	Phạm Thị Thu	T15KDN3	9	9	8	9					5.2	6.8	Sáu phẩy Tám
126	152320843	Phạm Thị Hàng	T15KDN3	8.5	8.5	7.5	8.5					4.9	6.4	Sáu phẩy Bốn
127	152320847	Nguyễn Thị Phương	T15KDN3	8.5	8.5	7	8.5					4.6	6.1	Sáu phẩy Một
128	152320849	Nguyễn Thị Thu	T15KDN3	8.5	8.5	7	9					5.6	6.7	Sáu phẩy Bảy
129	152320850	Đào Thị Phương	T15KDN3	9.5	10	7.5	9					6.3	7.4	Bảy phẩy Bốn
130	152320857	Nguyễn Thị Ly	T15KDN3	9	9	6	9					4.9	6.3	Sáu phẩy Ba
131	152320859	Dương Thị Phương	T15KDN3	9	9	7.5	9					5.4	6.8	Sáu phẩy Tám
132	152320861	Nguyễn Thị Hòa	T15KDN3	9	9	7	9					7.1	7.7	Bảy phẩy Bảy
133	152320868	Trần Văn Thọ	T15KDN3	10	10	7	9					4.4	6.4	Sáu phẩy Bốn
134	152320869	Trần Thị Tình	T15KDN3	9	9	8	9					4.2	6.2	Sáu phẩy Hai
135	152320871	Phan Thị Đông	T15KDN3	8.5	9	7	8.5					5.2	6.5	Sáu phẩy Năm
136	152320872	Vũ Hải Vân	T15KDN3	8	8	5	8					6.4	6.7	Sáu phẩy Bảy
137	152320878	Lương Anh Thư	T15KDN3	8.5	9	7.5	9					7.4	7.8	Bảy phẩy Tám
138	152320880	Cù Thị Hồng	T15KDN3	8.5	9	7	8.5					6.9	7.4	Bảy phẩy Bốn
139	152320881	Bùi Thị Kim	T15KDN3	9	9	7	9					3.9	0.0	Không
140	152320882	Nguyễn Thị Thu	T15KDN3	9	9	8	9					4.7	6.5	Sáu phẩy Năm
141	152320883	Tạ Thị Lệ	T15KDN3	9	9.5	6.5	9					5.1	6.5	Sáu phẩy Năm
142	152320891	Nguyễn Thị Cẩm	T15KDN3	8.5	9	7	8.5					5.5	6.7	Sáu phẩy Bảy
143	152320892	Lê Thị Diễm	T15KDN3	9	9	8	9.5					4.9	6.6	Sáu phẩy Sáu
144	152320894	Hồ Diệu My	T15KDN3	9	9	6.5	8.5					5.1	6.4	Sáu phẩy Bốn
145	152320896	Nguyễn Thị Hạnh	T15KDN3	9	9	6.5	9					4.6	6.2	Sáu phẩy Hai
146	152320902	Trương Thị Ngọc	T15KDN3	9	9	6.5	9					5.4	6.6	Sáu phẩy Sáu
147	152320905	Đoàn Thị Lan	T15KDN3	9	9.5	6.5	9.5					6.4	7.3	Bảy phẩy Ba
148	152320909	Trần Thị Kim	T15KDN3	9	9	7	8.5					5.5	6.7	Sáu phẩy Bảy
149	152320916	Trần Thị Lệ	T15KDN3	9	9	7.5	9					4.2	6.1	Sáu phẩy Một
150	152320918	Lê Thị Thùy	T15KDN3	9	9	7	9					5.7	6.9	Sáu phẩy Chín

Thời gian : 17h30 - 24/10/2010

HỌC KỲ : 3
LẦN THI : 1

Điểm thi kết thúc học phần của môn học này được đưa lên webstie để cho sinh viên xem, kiểm tra lại điểm quá trình và điểm thi, nếu có sai sót sinh viên đến Phòng Đào Tạo hoặc gửi email : khanhdtq@duytan.edu.vn để điều chỉnh.

- 1. Các bạn đăng ký xem bảng điểm cá nhân qua địa chỉ email ở trên.**
- 2. Nếu muốn kiểm tra lại bài thi các bạn đến Khoa viết đơn xin xem lại bài thi.**
- 3. Bảng điểm cá nhân có dấu đỏ các bạn phải đến Phòng Đào Tạo đăng ký.**

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	LỚP	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP										ĐIỂM TỔNG KẾT	
				A	P	Q	H	L	M	I	G	F			
				10	10	15	10						55	SỐ	CHỮ
151	152320920	Trần Thị Thu	Thảo	T15KDN3	9	9	7	8.5					4.5	6.2	Sáu phẩy Hai
152	152320922	Lê Thị	Hồng	T15KDN3	9	9	7.5	9					5.6	6.9	Sáu phẩy Chín
153	152320923	Võ Thị Hồng	Hạnh	T15KDN3	10	10	7.5	9					6.4	7.5	Bảy phẩy Năm
154	152320928	Trần Thị	Chiên	T15KDN3	9	9	8	9					4.5	6.4	Sáu phẩy Bốn
155	152320930	Vũ Thị Trung	Thông	T15KDN3	9	9	6	9					4.5	6.1	Sáu phẩy Một
156	152320933	Phạm Văn	Công	T15KDN3	9	9	7	9					4.8	6.4	Sáu phẩy Bốn
157	152320938	Nguyễn Thị Thanh	Tịnh	T15KDN3	8.5	9	6	9					6.0	6.9	Sáu phẩy Chín
158	152320947	Hà Xuân	Trường	T15KDN3	10	10	7	9.5					5.5	7.0	Bảy
159	152320949	Nguyễn Thị	Phước	T15KDN3	9	9	5.5	9					5.1	6.3	Sáu phẩy Ba
160	152320951	Lê Thị Diễm	Kiều	T15KDN3	9	9	7.5	9					5.6	6.9	Sáu phẩy Chín
161	152320954	Nguyễn Thị Ngọc	Châu	T15KDN3	9.5	9.5	7	9					6.3	7.3	Bảy phẩy Ba
162	152320955	Đào Thị Kim	Hoa	T15KDN3	8.5	9	5.5	8.5					6.1	6.8	Sáu phẩy Tám
163	152320956	Trần Thị Nhật	Thảo	T15KDN3	9	9	5.5	8.5					6.3	6.9	Sáu phẩy Chín
164	152320958	Hồ Thị Tuyết	Hạnh	T15KDN3	9	9	7	9					4.8	6.4	Sáu phẩy Bốn
165	152320963	Lương Thị	Thanh	T15KDN3	9	9	7.5	9					5.6	6.9	Sáu phẩy Chín
166	152320969	Trương Thị Như	Lý	T15KDN3	8.5	9	6.5	9					5.5	6.7	Sáu phẩy Bảy
167	152320975	Trần Thị	Thảo	T15KDN3	9	9	7	8.5					5.4	6.7	Sáu phẩy Bảy
168	152320981	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	T15KDN3	8.5	9	7	9					5.4	6.7	Sáu phẩy Bảy
169	152320983	Phan Thị Ngoc	Tuyền	T15KDN3	8.5	9	7	9					6.6	7.3	Bảy phẩy Ba